

Số: 291 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 31 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường, khí tượng thủy văn, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 30/TTr-STNMT ngày 17 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 21 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường, khí tượng thủy văn, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm:


1. Lĩnh vực môi trường: 06 thủ tục hành chính
2. Lĩnh vực khí tượng thủy văn: 03 thủ tục hành chính
3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản: 10 thủ tục hành chính
4. Lĩnh vực tài nguyên nước: 02 thủ tục hành chính

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Những thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ bị hết hiệu lực kể từ khi Quyết định này có hiệu lực.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, KSTN, Website;
- Trung tâm Hành chính công;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH 

Trần Thanh Liêm

PHẦN I
DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, ĐỊA CHẤT
VÀ KHOÁNG SẢN, TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 291 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**A. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Tài nguyên và Môi trường**

	STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định việc sửa đổi TTHC	Trang
A.		LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG		
1.	1.	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	01
2.	2.	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	18
3.	3.	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	48
4.	4.	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân trực	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một	74



		tiếp sử dụng phé liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
5.	5.	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phé liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	87
6.	6.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phé liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phé liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	98



Lưu ý:

Sửa đổi, bổ sung từ trang 208 đến trang 225; từ trang 258 đến trang 312; từ trang 347 đến trang 372 Phần II ban hành kèm theo Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

B.		LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN	
7.	1.	Cấp giấy phép hoạt động dự	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP

		báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	101
8.	2.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	107
9.	3.	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	114

Lưu ý:

Sửa đổi, bổ sung từ trang 755 đến trang 802 Phần II ban hành kèm theo Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

C.		LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN		
10.	1.	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	119
11.	2.	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	134

Lưu ý:

Sửa đổi, bổ sung Sửa đổi từ trang 411 đến trang 420; từ trang 428 đến trang 433 Phần II ban hành kèm theo Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

D.		LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC		
12.	1.	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	145
13.	2.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	166
14.	3.	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	182
15.	4.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	225
16.	5.	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; Cấp	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	248



		giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm		
17.	6.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	285
18.	7.	Cấp giấy phép xả thải nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	308
19.	8.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả thải nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	336
20.	9.	Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	352

21.	10.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường	363
-----	-----	--	---	-----

Lưu ý:

Sửa đổi, bổ sung từ trang 588 đến trang 706; từ trang 717 đến trang 735. Phần II ban hành kèm theo Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.